

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Nguồn vốn	Năng lực thiết kế	Kế hoạch năm 2021 (Trđ)	Đã hoàn thành	Hoàn thành cuối năm 2022	Chuyển tiếp 2023
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>2,339,085</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	<b>9</b>
<b>I</b>	<b>CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH NĂM 2022</b>		<b>505,653</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	<b>-</b>
1	Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển	10 giếng, HT đường ống 42071m, bể trữ nước dung tích 500m3, đập ngầm 744m,	2,000	1		
2	Hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Ninh Phước và Thuận Nam	Rãnh ngăn nước 18.813m; 30 giếng quan trắc; 30 đập dâng giữ nước; trồng rừng 192 ha; đường Gt 14.152,59m	14,000	1		
3	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Sơn	50,28ha	20,000		1	
4	Đường đôi vào 2 đầu thành phố (đoạn phía Nam)	2,55km	147,040	1		
5	Dự án Xây mới trường THPT Nguyễn Trãi, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	32 phòng học, 16 phòng chức năng	28,000	1		
6	Dự án Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm công tác xã hội ( cơ sở 2: Nuôi dưỡng người tâm thần)	859,91m2	1,100	1		
7	Công trình cộng đồng phòng tránh thiên tai trường tiểu học Phước Bình C, xã Phước Bình, huyện Bác Ái	8 phòng	443	1		
9	Khu tái định cư thôn Quán Thê 2	HT Mương thoát nước 1978m, Hồ ga 97 cái, cửa xả 3	9,400	1		
10	Cột thu lôi chống sét năm 2022	19 cột	11,199		1	
11	Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná, huyện Thuận Nam	5,58ha	800	1		
12	Đập hạ lưu Sông Dinh	4 triệu m3	100,000		1	
13	Kè chống sạt lở Nhơn Hải đến Thanh Hải	1.684,2m	20,000		1	
14	Kè chống sạt lở khu vực cảng Cà Ná	986,2m	15,000		1	
15	Đê cửa Sông Phú Thọ	2.100m	17,000	1		
16	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tình Ninh Thuận -WB8	5 hồ	13,906	1		
17	Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	14.700 đầu nối; Cải tạo, xây mới 74 NVS trường học; Cải tạo, xây mới 800 NVS hộ GD	23,819	1		
18	Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - Tiểu dự án tỉnh Ninh Thuận	6,60 km kè chống sạt lở, 72 km kênh, 18,7 km đường, tu sửa, làm mới 07 công trình vượt suối	64,881	1		
19	Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - dự án thành phần Ninh Thuận	Xây mới và nâng cấp, sửa chữa 22 trạm, diện tích nhà trạm 7.569m2	17,065		1	
<b>II</b>	<b>CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2023</b>		<b>1,833,432</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9</b>

STT	Nguồn vốn	Năng lực thiết kế	Kế hoạch năm 2021 (Trđ)	Đã hoàn thành	Hoàn thành cuối năm 2022	Chuyển tiếp 2023
20	Bệnh viện Y dược cổ truyền	100 giường	30,083		1	
21	Hồ sinh thái Kiên Kiên	213.000m3	20,000			1
22	Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	22,283km	472,098			1
23	Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	Xây dựng và cải tạo 14,35km kênh; Xây dựng và cải tạo hồ điều hòa 22,69ha; Tuyến cống cấp 2 3,76km; Tuyến cống cấp 3 29,6km; hệ thống thu gom nước thải 20,9km; Nâng cấp Nhà máy xử lý nước thải từ 5000m3/ngđ lên 7500m3/ng; Khu TĐC 6ha;	898,932			1
24	Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	Tuyến đường ống 54,338km; Đường GT nội đồng, đường SX 54,45 km; Tuyến kênh tiêu 11,4km	156,186			1
25	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung bộ, tỉnh Ninh Thuận	Đường ống 544km, 357 ao	20,000			1
26	Di dân, tái định cư vùng sạt lở núi Đá lãn, xã Phước Kháng, huyện Thuận bắc	di dời 159 hộ, san nền 4,9ha; đường giao thông 2438m	13,500			1
27	Nâng cấp, mở rộng trường TC Y tế	Sửa chữa 6.034m2, xây mới 2.717m2	5,000			1
28	Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2 (2021-2025)	1700ha	10,000			1
29	Đường Văn Lâm - Sơn Hải	13,077km	207,633			1